

Số: 80/TB-VC1-HC

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023



THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Đối với bản án hành chính sơ thẩm có vi phạm bị hủy án

Qua công tác kiểm sát việc giải quyết theo thủ tục phúc thẩm vụ án hành chính “Khiếu kiện các quyết định hành chính về quản lý đất đai”, giữa người khởi kiện là ông Trần Đức Thịnh với người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện CM, thành phố HN, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng và vi phạm trong việc thu thập đánh giá chứng cứ dẫn đến cấp phúc thẩm phải hủy án cần rút kinh nghiệm như sau:

1. Nội dung và quá trình giải quyết vụ án

Thực hiện Dự án xây dựng trường Tiểu học XM A, ngày 20/9/2018 Ủy ban nhân dân thành phố HN ban hành Quyết định số 4985/QĐ-UBND về việc thu hồi 9.929,9m² đất nông nghiệp công ích do UBND thị trấn XM quản lý để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Ngày 27/12/2018, UBND huyện CM ban hành Quyết định số 8515/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất nông nghiệp công ích tại thị trấn XM (sau đây gọi là Quyết định số 8515).

Điều 1 có nội dung: “Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi 134m² đất nông nghiệp công ích tại khu Tân Bành, thị trấn XM, thuộc một phần thửa đất số 02, tờ bản đồ số XN3-16.707-tờ bản đồ giải phóng mặt bằng phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án xây dựng Trường tiểu học XM A...”

Điều 2 có nội dung: “Ủy ban nhân dân thị trấn XM có trách nhiệm giao quyết định này cho ông Trần Đức Thịnh...”

Ông Thịnh Bà Lý không nhất trí với Quyết định số 8515 và cho rằng ngày 10/10/2003, vợ chồng ông Trần Đăng Dương ở tổ 6, khu Xuân Hà, thị trấn XM cùng nhận chuyển nhượng nhà và đất của bà Nguyễn Thị Dung đã được Bản án số 08/2018/HC-PT ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố HN công nhận. Tại thời điểm nhận chuyển nhượng vợ chồng ông Thịnh đã nhận toàn bộ diện tích của ông Dương nhận từ bà Dung. Cụ thể thửa đất số 70, diện tích 156,7m² là đất hợp pháp. Bản thân vợ chồng ông Thịnh nhận từ bà Dung thửa đất số 93, diện tích 156m². Cả hai thửa đất số 93, 70, tờ bản đồ số 68 thuộc quyền quản lý của vợ chồng ông Thịnh từ ngày 10/10/2003 và có nộp thuế từ năm 2003 đến năm 2008, xây tường rào bao quanh nhưng ngày 16/01/2019 UBND huyện CM lại cưỡng chế, tháo dỡ toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa số 93 và 70.

Ông Trần Đức Thịnh và bà Trần Thị Lý khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 8515; buộc UBND huyện CM công nhận các thửa đất số 93, 70, tờ bản đồ địa chính thị trấn XM số 68 là đất hợp pháp của gia đình ông.

Buộc UBND huyện CM phải ban hành quyết định thu hồi đất đối với diện tích 312,2m² thuộc thửa đất số 93+70 tại tổ 5, khu Tân Bình, thị trấn XM, huyện CM, thành phố HN và bồi thường đối với đất và tài sản trên đất cho gia đình ông Thịnh bà Lý theo quy định.

Hủy Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện CM về giải quyết khiếu nại lần đầu.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố HN bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức Thịnh, bà Trần Thị Lý.

Ông Trần Đức Thịnh, bà Trần Thị Lý có đơn kháng cáo. Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 360/2023/HC-PT ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại HN xử chấp nhận kháng cáo của ông Trần Đức Thịnh và bà Trần Thị Lý, hủy Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố HN.

2. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm

- Việc thu thập, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ

Thửa đất 134 m² hộ gia đình ông Thịnh đang sử dụng tại tổ 5, khu Tân Bình, thị trấn XM có nguồn gốc trước đây được quy hoạch để xây dựng công trình phục vụ cho xây dựng thành phố XM. Ngày 17/7/2012, UBND thị trấn XM ký Hợp đồng số 68/HĐ-UBND cho ông Trần Đức Thịnh thuê đất thuộc quỹ đất công, do UBND thị trấn XM quản lý, diện tích cho thuê là 134m² tại tổ 5, khu Tân Bình, thị trấn XM, mục đích để trồng cây lâu năm và cây ngắn ngày, thời hạn cho thuê 5 năm. Theo Bản đồ địa chính đo đạc năm 2005, tỉ lệ 1/500 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Hà Tây đo đạc năm 2005 và được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tây ký duyệt năm 2008; trong Sổ mục kê diện tích, mục đích, chủ sử dụng theo hiện trạng đo đạc được ký duyệt năm 2008 thể hiện diện tích 134m² thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 68 là đất bằng chưa sử dụng (ký hiệu BCS) do UBND thị trấn XM quản lý.

Theo Bản đồ giải phóng mặt bằng phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tỷ lệ 1/500 được UBND huyện CM ký duyệt ngày 06/2/2017 thể hiện thửa đất hộ ông Thịnh sử dụng có diện tích 134m² là đất bằng trồng cây hàng năm khác, thuộc một phần thửa đất số 2 trên bản đồ.

UBND huyện CM cung cấp Hợp đồng số 68/HĐ-UBND, Bản đồ địa chính đo đạc năm 2005, tỷ lệ 1/500; Sổ mục kê 2005. Tuy nhiên, Hợp đồng số 68/HĐ-UBND không xác định rõ diện tích 134m² thuộc thửa đất số mấy, tờ bản đồ nào.

Theo Bản đồ địa chính đo đạc năm 2005, tỷ lệ 1/500, được ký duyệt năm 2008 thể hiện: Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 68 có diện tích 122,7m², loại đất BCS. Sổ mục kê thể hiện: Thửa đất số 90, tờ bản đồ số 68 có diện tích 122,7m², loại đất BCS, chủ sử dụng UBND thị trấn, phần ghi chú "Nguyễn Thị Doanh".

Mặt khác, ông Thịnh và bà Lý yêu cầu giải quyết đối với thửa đất số 93 và thửa đất số 70 tờ bản đồ số 68. Theo Bản đồ địa chính đo đạc năm 2005, tỷ lệ

1/500, được ký duyệt năm 2008, Sổ mục kê năm 2005 thể hiện: Thửa đất số 93 có diện tích 156,5m², loại đất BCS, chủ sử dụng: UBND thị trấn, ghi chú “Trần Đức Thịnh”; thửa số 70, diện tích 156,7m², chủ sử dụng: UBND thị trấn, ghi chú “Trần Đăng Dương”.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thịnh bà Lý, có lúc yêu cầu giải quyết đối với thửa đất số 93, có lúc lại yêu cầu giải quyết đối với thửa đất số 90 nhưng bản án sơ thẩm cũng không thống nhất nội dung giải quyết thửa đất số 90 hay 93. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Thịnh bà Lý cho rằng thửa đất số 90 và 93 là một. Tuy nhiên, theo Bản đồ địa chính đo đạc năm 2005, tỷ lệ 1/500, được ký duyệt năm 2008, tờ bản đồ số 68; Sổ mục kê năm 2005 thể hiện: Thửa đất số 90 và thửa đất số 93 có vị trí, diện tích và người sử dụng trước khi bị thu hồi là khác nhau (thửa đất số 90, tờ bản đồ số 68 có diện tích 122,7m², loại đất BCS, chủ sử dụng UBND thị trấn, phần ghi chú “Nguyễn Thị Doanh”; thửa đất số 93 có diện tích 156,5m², loại đất BCS, chủ sử dụng: UBND thị trấn, ghi chú “Trần Đức Thịnh”)

Bản án hành chính sơ thẩm chưa làm rõ thực tế ông Thịnh bà Lý quản lý, sử dụng thửa đất nào và diện tích 134m² bị cưỡng chế thu hồi nằm ở thửa đất nào ông Thịnh và Lý đang quản lý, sử dụng khi thu hồi.

- Chưa làm rõ nội dung yêu cầu khởi kiện

Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 3680/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 giải quyết khiếu nại của ông Thịnh về việc đền bù đối với thửa đất số 90, trên cơ sở nội dung đơn khiếu nại của ông Thịnh yêu cầu giải quyết thửa đất số 90, tờ bản đồ 68 mà Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết. Nhưng ông Thịnh bà Lý khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện CM về giải quyết khiếu nại lần đầu. Trong hồ sơ không có quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 17/6/2019. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ đối với Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 có liên quan đến thửa đất ông Thịnh yêu cầu giải quyết trong vụ án này hay không, nhưng lại giải quyết đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 3680/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 là chưa làm rõ nội dung yêu cầu khởi kiện.

- Không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng

Thứ nhất, Quyết định liên quan cần xem xét khi giải quyết vụ án là Quyết định số 4985/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 9.929,9m² đất nông nghiệp công ích do UBND thị trấn XM quản lý để GPMB thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường tiểu học Xuân Mai A nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND thành phố HN vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót.

Thứ hai, thửa đất số 70, diện tích 156,7m², chủ sử dụng: UBND thị trấn, Ghi chú “Trần Đăng Dương”. Tại Báo cáo số 259 ngày 05/12/2018 của UBND thị trấn XM có nội dung tại Quyết định số 6206/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND huyện CM về việc phê duyệt chi tiết phương án bồi thường đối với hộ ông Trần Đăng Dương. Hồ sơ vụ án thể hiện ông Thịnh bà Lý không được ông Dương

ủy quyền khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết đối với thửa đất số 70 theo yêu cầu khởi kiện của ông Thịnh và bà Lý nhưng không đưa ông Dương vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ quyền khởi kiện của ông Thịnh bà Lý đối với thửa đất số 70 là thiếu sót.

Do Bản án sơ thẩm chưa làm rõ phạm vi, yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ còn nhiều mâu thuẫn không thể làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm, đưa thiếu người tham gia tố tụng nên bản án hành chính phúc thẩm đã hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo để Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trong khu vực nghiên cứu, rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính./.

Nơi nhận:

- Đ/c PVT VKSTC phụ trách (đề b/c);
- Đ/c Viện trưởng VC1 đề b/c);
- Đ/c PVT VC1 phụ trách Viện 3;
- Vụ 10;
- VC2, VC3;
- VKSND 28 tỉnh, thành phố phía Bắc;
- Các Viện nghiệp vụ VC1;
- Lưu: VT, V3.

**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Vũ Quang Huy